

I. NGUYÊN TẮC BÀN GIAO

1. Ủy ban Hành chính tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì việc bàn giao.

2. Việc bàn giao sẽ tiến hành trên cơ sở:

a) Nhiệm vụ thu thuế muối do ngành lương thực bán ra thị trường thuộc cơ quan thuế vụ; nhiệm vụ thực hiện chính sách quản lý muối thuộc cơ quan muối.

b) Cơ quan muối vẫn theo hệ thống tổ chức cũ từ Sở muối trung ương đến Chi sở, phòng và trạm muối ở địa phương.

3. Sau khi bàn giao các Chi sở, phòng và trạm muối sẽ tiếp tục hoạt động với những nhiệm vụ và chức trách cũ (trừ phần thu thuế muối bán ra thị trường chuyển sang thuế vụ) cho đến khi có quyết định mới của Bộ nội thương.

II. NỘI DUNG BÀN GIAO CỤ THỂ

a) Chi sở hay phòng muối sẽ bàn giao phần thuế sang cơ quan thuế vụ:

— Nhiệm vụ thu thuế bao gồm việc lập kế hoạch thu thuế hàng quý và hàng tháng, đơn đốc việc nộp thuế, kế toán và thống kê số thuế đã thu được.

— Tình hình thu thuế 6 tháng đầu năm và kế hoạch thu thuế quý III-1959.

— Tình hình giao nhận muối, thu nộp thuế.

— Tất cả những hồ sơ tài liệu sổ sách kế toán liên quan đến phần thu thuế.

(Chú ý không bàn giao cán bộ phụ trách về thu thuế sang cơ quan thuế vụ).

Sau khi bàn giao cơ quan thuế vụ và cơ quan muối cần phối hợp chặt chẽ để đơn đốc việc nộp thuế cho đúng kỳ hạn.

b) Về nhiệm vụ quản lý muối, Chi sở hay phòng muối lập một báo cáo kiểm điểm toàn bộ công tác gồm:

— Nhiệm vụ chức trách (trừ phần thu thuế muối chuyển sang cơ quan thuế vụ). Chú ý cơ quan muối tiếp tục làm nhiệm vụ quản lý chống lậu ở vùng đồng muối.

— Tổ chức cán bộ của Chi sở, phòng muối và các trạm.

— Tài liệu hồ sơ, sổ sách kế toán có liên quan đến kinh doanh (chú ý khóa sổ kế toán ngày 31-7-1959).

— Các vấn đề tồn tại cần tiếp tục giải quyết đề Ủy ban Hành chính tỉnh dùng làm căn cứ nhận định tình hình có chủ trương giải quyết các vấn đề tồn tại và giao nhiệm vụ cho tổ chức mới.

III. THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN BÀN GIAO

Việc bàn giao sẽ tiếp hành dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh. Biên bản bàn giao sẽ làm thành 7 bản có chữ ký của Ủy ban Hành chính, Chi sở hay phòng muối, Ty Tài chính, cơ quan thuế vụ.

1 bản lưu tại Ủy ban Hành chính.

1 — Chi sở hay Phòng muối tỉnh.

1 — Chi sở Thuế vụ.

1 — Ty Tài chính.

1 bản gửi Bộ Tài Chính (Văn phòng).

1 — Bộ Nội thương (Sở Muối trung ương).

1 — Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia.

Thời gian bàn giao: Đến 31-7-1959 thì hoàn thành để sang ngày 1-8-1959 thì cơ quan muối sẽ hoạt động với danh nghĩa là thuộc ngành nội thương.

Hà, nội ngày 23 tháng 7 năm 1959.

K.T. Bộ trưởng

K.T. Bộ trưởng

Bộ Nội thương

Bộ Tài chính

HOÀNG QUỐC THỊNH

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 30-TC/LB ngày 23-7-1959 về việc bàn giao ngành rượu ở Bộ Tài chính sang Bộ Nội thương.

Kinh gửi: Ủy ban Hành chính các tỉnh và thành phố

Căn cứ vào quyết định số 261-TTg ngày 6-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ, Liên bộ tài chính Nội thương quy định dưới đây chi tiết việc bàn giao:

1. Công tác thống nhất quản lý kinh doanh rượu trước đây do các cơ quan rượu thuộc ngành tài chính ở địa phương phụ trách sang cho các cơ quan rượu thuộc ngành nội thương ở địa phương phụ trách.

2. Công tác thu thuế rượu trước đây, do các cơ quan rượu thuộc ngành tài chính ở địa phương phụ trách sang cho cơ quan thuế vụ thuộc ngành tài chính ở địa phương phụ trách.

I. NGUYÊN TẮC BÀN GIAO

1. Ủy ban Hành chính thành phố và tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì việc bàn giao.

2. Việc bàn giao sẽ tiến hành trên cơ sở:

a) Nhiệm vụ thu thuế hàng hóa đánh vào rượu do tư nhân tự sản tự tiêu thuộc cơ quan thuế vụ, nhiệm vụ khấu trừ thuế hàng hóa đánh vào rượu

của tư nhân hoặc các tập đoàn sản xuất mà Nhà nước thu mua thuộc cơ quan rượu, nhiệm vụ thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh rượu, và tổ chức kinh doanh rượu thuộc cơ quan rượu.

b) Trừ phòng thuế rượu huyện sẽ sát nhập vào phòng tài chính huyện, cơ quan rượu vẫn theo hệ thống tổ chức cũ từ Sở rượu trung ương thuộc Bộ Nội thương đến Phân, Chi sở rượu thành phố, tỉnh và Cửa hàng ở thành phố, thị xã, thị trấn.

3. Sau khi bàn giao các Phân, Chi sở rượu, Cửa hàng rượu sẽ tiếp tục hoạt động với những nhiệm vụ chức trách cũ (trừ phần thu thuế vào rượu của tư nhân tự sản tự tiêu đã chuyển sang thuế vụ) cho đến khi có quyết định của Bộ Nội thương.

II. NỘI DUNG BÀN GIAO CỤ THỂ

1. Đối với những địa phương vừa có kinh doanh của Nhà nước vừa có thuế thu vào rượu của tư nhân:

a) Chi sở rượu sẽ bàn giao phần thuế sang Ty Tài chính hoặc Chi sở Thuế vụ (nếu Chi sở Thuế vụ nằm ngoài Ty Tài chính). Nội dung bàn giao gồm:

— Nhiệm vụ thu thuế bao gồm việc cho phép sản xuất, quản lý thu thuế vào những nhà sản xuất, chống lậu thuế, xử lý các vụ phạm pháp về thuế rượu, kế toán số thuế đã thu được, thống kê nguồn thuế. Vấn đề định giá tính thuế trước thuộc thẩm quyền Sở rượu trung ương nay chuyển sang Sở Thuế trung ương.

— Phạm vi thu thuế gồm những khu vực tự sản tự tiêu: tên xã số hộ sản xuất, số lượng sản xuất giá tính thuế.

— Tình hình thu thuế 6 tháng đầu năm và kế hoạch thu thuế 6 tháng cuối năm.

— Tình hình cơ sở sản xuất, tình hình lậu liêm và xử lý các vụ phạm pháp.

— Tất cả những hồ sơ tài liệu sổ sách kế toán liên quan đến phần thuế.

— Về tổ chức thì sát nhập phòng thuế rượu huyện vào phòng tài chính. Cán bộ rượu sẽ tiếp tục công tác thu thuế rượu, ở những huyện vừa có kinh doanh rượu Nhà nước vừa thu thuế vào rượu tư nhân thì chuyển 1 cán bộ về Cửa hàng rượu để làm nhiệm vụ chống lậu và quản lý thị trường.

Chú ý:

— Không bàn giao cán bộ quản lý ở Chi sở rượu sang Ty Tài chính hoặc Chi sở Thuế vụ. Nếu cần thì bổ sung cho bộ phận kinh doanh, bộ phận kế toán hay cửa hàng, nếu thừa thì Bộ Nội thương sẽ quyết định sau.

— Không bàn giao tài sản gồm đồ đạc bàn ghế, máy chữ, xe đạp v.v... quỹ tiền thưởng. Trụ sở phòng thuế rượu huyện sau khi giải tán, ở nơi có kinh doanh rượu Nhà nước thì giao cho cơ quan rượu quản lý.

— Sau khi bàn giao cơ quan thuế vụ và cơ quan rượu cần phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc thuế phục vụ độc quyền trong những công tác sau đây: định khu vực rượu quốc doanh, định khu vực thống nhất thu mua, chuyển nghề cho những nhà sản xuất, làm kế hoạch thu thuế và kế hoạch kinh doanh, chống rượu bất hợp pháp, xử lý các vụ phạm pháp.

b) Về nhiệm vụ thống nhất quản lý kinh doanh, Chi sở rượu lập một báo cáo kiểm điểm toàn bộ công tác gồm:

— Nhiệm vụ chức trách (trừ phần thu thuế vào rượu tự sản tự tiêu đã chuyển sang thuế vụ). Chú ý cơ quan rượu tiếp tục làm nhiệm vụ quản lý chống lậu ở thị trường quốc doanh (khu vực rượu quốc doanh và khu vực thống nhất thu mua).

— Tổ chức cán bộ của Chi sở và Cửa hàng.

— Vốn và tài sản các loại ở Chi sở và Cửa hàng.

— Tài liệu hồ sơ, sổ sách kế toán có liên quan đến kinh doanh (chú ý khóa sổ kế toán ngày 31-7).

— Các vấn đề tồn tại cần tiếp tục giải quyết đề Ủy ban Hành chính tỉnh hay thành phố dùng làm căn cứ nhận định tình hình có chủ trương giải quyết các vấn đề tồn tại và giao nhiệm vụ cho tổ chức mới.

2. Đối với những địa phương đã thống nhất kinh doanh toàn bộ như Hà nội, Hải phòng, Phú thọ, Kiến an, Hà nam thì giữ nguyên nhiệm vụ và tổ chức cũ mà kiểm điểm theo như phần b trên đây.

III. THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN BÀN GIAO

Việc bàn giao sẽ tiến hành dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh. Biên bản bàn giao sẽ làm thành 7 bản có chữ ký của Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh, Phân, Chi sở rượu, Ty Tài chính hoặc Chi sở Thuế vụ.

1 bản lưu tại Ủy ban Hành chính

1 — Chi sở Rượu

1 — Ty Tài chính hoặc Chi sở Thuế vụ

1 bản gửi về Bộ Tài chính (Văn phòng)

1 — Bộ Nội thương (Sở Rượu trung ương)

1 — Chi nhánh Ngân hàng Quốc gia.

Thời gian bàn giao: đến ngày 31-7-1959 thì hoàn thành để sang ngày 1-8 thì cơ quan rượu sẽ hoạt động với danh nghĩa là thuộc ngành nội thương và

kể từ ngày 1-8 lương của cán bộ không phân biệt cán bộ hành chính và cán bộ kinh doanh đều đo quỹ kinh doanh dài thọ.

Hà nội, ngày 23 tháng 7 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

Thủ trưởng

HOÀNG QUỐC THỊNH

TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 15-LĐ/TT ngày 1-8-1959
hướng dẫn thi hành tiêu chuẩn năng suất lao động ở các công trường kiến thiết cơ bản.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Bộ,

*Các cơ quan trung ương
Các Ủy ban Hành chính khu,
thành phố, tỉnh và khu vực
Vĩnh linh,
Các Sở, Ty Lao động,*

Đồng kính gửi: *Tổng liên đoàn lao động Việt
nam,
Ủy ban kế hoạch Nhà nước,*

Trong phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước và trong quá trình thực hiện chế độ lương theo sản phẩm, năng suất lao động của công nhân trên các công trường kiến thiết cơ bản đã dần dần được nâng lên. Những tiêu chuẩn năng suất áp dụng từ trước đến nay đã trở nên lạc hậu, nếu nay vẫn tiếp tục thi hành thì chẳng những sẽ ảnh hưởng đến giá thành công trình, gây lãng phí cho công quỹ mà còn tạo nên những bất hợp lý trong quan hệ tiền lương và ảnh hưởng đến nhiệt tình thi đua của quần chúng.

Mặt khác, nhiệm vụ kiến thiết cơ bản trong kế hoạch Nhà nước 3 năm rất to lớn. Trước mắt trong 6 tháng cuối năm 1959, nhiều công trường kiến thiết cơ bản phải tiến hành xây dựng một cách khẩn trương để bù vào mức bị hụt trong 6 tháng đầu năm và hoàn thành kế hoạch cả năm một cách thắng lợi.

Vì thiết bị và kỹ thuật sản xuất luôn luôn được cải tiến, trình độ kỹ thuật và văn hóa của công nhân ngày càng nâng cao, khả năng sáng tạo và nhiệt tình lao động xã hội chủ nghĩa của công nhân càng được phát huy nhiều, tổ chức lao động luôn luôn được cải tiến hợp lý hơn, cho nên việc thay

đổi kịp thời các tiêu chuẩn năng suất là rất cần thiết và là kết quả tất yếu của việc nâng cao không ngừng năng suất lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Năng suất lao động không ngừng tăng lên là nhân tố chủ yếu làm cho giá thành hạ xuống, tái sản xuất được mở rộng, đời sống quần chúng được nâng lên.

Trước tình hình nói trên, Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã phối hợp với Bộ Lao động và các Bộ quản lý công trường nghiên cứu và ban hành 271 tiêu chuẩn năng suất lao động mới cho các công trường kiến thiết cơ bản, tại thông tư số 1073-CQL ngày 15-5-59 của Ủy ban kế hoạch Nhà nước. Qua kiểm tra và thi điểm tại một số công trường ở Hà nội, Hải phòng, Sơn tây, v.v... thi thực tế nhiều công nhân đã đạt được những tiêu chuẩn năng suất mới.

Việc lãnh đạo thực hiện tốt các tiêu chuẩn năng suất lao động mới có một ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đẩy mạnh tốc độ thi công, giảm bớt giá thành công trình, tiết kiệm công quỹ, nâng cao nhiệt tình thi đua của quần chúng, đảm bảo quan hệ thu nhập tiền lương được hợp lý hơn.

Thông tư này nhằm hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn năng suất mới và cách tính đơn giá trả lương theo sản phẩm.

I. NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN THỰC HIỆN ĐỂ ĐẠT VÀ VƯỢT TIÊU CHUẨN NĂNG SUẤT MỚI

Việc nghiên cứu quy định những tiêu chuẩn năng suất mới đã căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng có thể nâng cao năng suất của các công trường kiến thiết cơ bản, chứ không phải căn cứ vào mức tiền tiền nhất. Trong thực tế có những công trường đã thi hành một số tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn năng suất mới do Ủy ban kế hoạch Nhà nước quy định. Đối với các công trường đó, không đặt vấn đề hạ thấp tiêu chuẩn để thi hành cho thống nhất với tiêu chuẩn năng suất mới. Cũng không nên thỏa mãn với những tiêu chuẩn đã đạt được, mà cần cố gắng không ngừng nâng cao năng suất lao động của công nhân.

Hiện nay, còn có nhiều công trường chưa đạt được tiêu chuẩn năng suất mới quy định, nguyên nhân chính là việc lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chính sách lương theo sản phẩm chưa được coi trọng, việc tổ chức lao động, bố trí địa điểm làm việc, cung cấp dụng cụ, nguyên vật liệu chưa được hợp lý, việc hướng dẫn cải tiến phương pháp làm việc cho công nhân còn xem nhẹ. Đối với những công trường nói trên, nhất thiết phải tìm mọi biện pháp để đạt và vượt tiêu chuẩn năng suất lao động do Ủy ban kế hoạch Nhà nước quy định. Muốn đạt được như vậy, ngoài việc tăng